

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2020/ HNGĐ-ST

Ngày: 22- 4 -2020

V/v “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Năm và ông Trần Xuân Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn: Bà Nguyễn Thị Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31 /2020/HNGĐ - ST ngày 5 tháng 02 năm 2020 về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐST- HNGĐ ngày 9 tháng 03 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020 ngày 25/3/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996

Địa chỉ: Xóm 3, xã Tân Kh, huyện N, tỉnh Thanh H

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Ph , sinh năm 1991

Địa chỉ: SN 279 Phố Lê Lợi, thị trấn T, huyện Triệu S, Thanh H

Chị Nh và anh P đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Nh trình bày giữa chị và bị đơn là anh Hoàng Văn P đăng ký kết hôn ngày 24/4/2019 tại ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị chung sống hoà thuận hạnh phúc với nhau được khoảng 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

Về con chung: Chị Nh trình bày, vợ chồng anh, chị có 01 con chung với nhau tên cháu là Hoàng Văn Minh Đ, sinh ngày 11/9/2019. Hiện tại cháu đang sống cùng với chị Nh. Ly hôn nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 02 năm 2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản và phần nợ: Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là anh Hoàng Văn P trình bày việc đăng ký kết hôn như chị Nhung trình bày là hoàn toàn đúng. Vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay anh P cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh, chị ly hôn.

Về con chung: Anh P trình bày vợ, chồng anh chị có một con chung như chị Nh trình bày là hoàn toàn đúng, hiện nay cháu đang ở cùng chị Nh. Ly hôn anh đồng ý giao con cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nhung.

Về tài sản và phần nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 55; Điều 81; 82; 83 luật hôn nhân gia đình; Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự ; Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nhung và anh Phương; Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung của chị Nh và anh P, giao cháu Hoàng Văn Minh Đ cho chị Nhung trực tiếp nuôi dưỡng, anh P phải đóng góp nuôi con chung cùng chị Nh mỗi tháng là 1.500.000đ cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi; Về tài sản chung anh, chị không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị Nh và anh P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Nh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Hoàng Văn Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đến Tòa án để tham gia phiên tòa, mặc dù không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan nào, nhưng anh P không đến Tòa

án, không có lý do; Căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Nhà và anh Hoàng Văn P đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại UBND thị trấn T, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H trên cơ sở tự nguyện, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng đoàn tụ hạnh phúc được khoảng 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn, anh P cũng đồng ý ly hôn. Xét yêu cầu của anh, chị thì thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy xử cho chị Nh ly hôn anh P.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng anh, chị có một con chung với nhau tên cháu là Hoàng Văn Minh Đ, sinh ngày 11/9/2019. Hiện tại cháu đang sống cùng chị Nh. Ly hôn anh, chị đều thỏa thuận giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay. Vì vậy tòa án công nhận sự thỏa thuận trên giữa các đương sự.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nh yêu cầu anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000đ. Anh P trình bày việc cấp dưỡng nuôi con anh sẽ tự nguyện thu xếp khi đến thăm con, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị Nh. Xét việc cấp dưỡng nuôi con chung là nghĩa vụ của cha mẹ, đồng thời cũng là quyền lợi được hưởng của con chung. Anh P làm lái xe cho siêu thị Media mar, thu nhập bình quân một tháng là 8.000.000đ (tám triệu đồng). Vì vậy Tòa án buộc anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 2 năm 2020 cho đến khi cháu Đức đủ 18 tuổi.

[4]. *Về tài sản*: Tài sản chung vợ chồng anh, chị không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Nh, anh P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh. Xử cho chị Nguyễn Thị Nh ly hôn anh Hoàng Văn P.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Văn Minh Đ cho chị Nhung tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 2 năm 2020 cho đến khi cháu Đức đủ 18 tuổi.

Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị Nhung và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con chị Nh không chăm sóc chu đáo ảnh hưởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của cháu Minh Đ, thì anh P có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản: Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2018/0003840 ngày 04 tháng 02 năm 2020 nay trừ vào án phí ly hôn, chị Nhung đã nộp đủ.

Anh Hoàng Văn P phải nộp án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn số tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố cho anh, chị được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS Triệu Sơn
- Các đương sự
- UBND TT Triệu Sơn
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Duy Năm Trần Xuân Anh

Lê Thị Thủy

